

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG GIA VIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-VP

Gia Viên, ngày tháng 5 năm 2026

V/v hướng dẫn nội dung thực hiện
rà soát chuyên đề: thực hiện chủ trương,
đường lối của Đảng về đổi mới công tác xây
dựng và thi hành pháp luật, hoàn thiện cấu
trúc hệ thống pháp luật Việt Nam
đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước
trong kỷ nguyên mới

Kính gửi: Các phòng, đơn vị thuộc phường

Căn cứ Công văn số 2144/STP-XDVB ngày 15/5/2026 của Sở Tư pháp hướng
dẫn nội dung thực hiện rà soát chuyên đề: thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng về
đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật, hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật
Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới;

Thực hiện Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 28/4/2026 của Ủy ban nhân dân phường
về triển khai tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật tại phường Gia Viên;

Ủy ban nhân dân phường đề nghị các phòng, đơn vị trong quá trình rà soát văn bản
quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường có nội dung, lĩnh
vực phụ trách của phòng, đơn vị mình, đối với từng văn bản, thực hiện lồng ghép rà soát
theo chuyên đề: ***Bảo đảm phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng về đổi mới công
tác xây dựng và thi hành pháp luật, hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam
đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới*** (gửi kèm theo Cách thức thực
hiện và nội dung rà soát); gửi báo cáo kết quả rà soát tổng thể theo đúng thời hạn tại Kế
hoạch số 120/KH-UBND, hướng dẫn tại Công văn số 1422/UBND-VP ngày 29/4/2026
của Ủy ban nhân dân phường.

Trong quá trình thực hiện, đề nghị các đơn vị chủ động phối hợp chặt chẽ với Văn
phòng HĐND và UBND phường để nhiệm vụ thực hiện đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng
(đồng chí Đặng Thúy Hải - Chuyên viên Văn phòng HĐND và UBND).

Ủy ban nhân dân phường đề nghị các phòng, đơn vị phường biết và triển
khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT phường;
- Lưu: VT, TP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Chiến Vương

Cách thức thực hiện và nội dung rà soát chuyên đề:

Rà soát, đề xuất xử lý VBQPPL bảo đảm phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật, hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới

1. Cách thức thực hiện

Nhiệm vụ rà soát, đánh giá sự phù hợp của VBQPPL với chủ trương, đường lối của Đảng về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật; hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới là hai trong các tiêu chí thành phần thuộc Tiêu chí 01 trong 06 tiêu chí cơ bản của nhiệm vụ tổng rà soát VBQPPL (theo Hướng dẫn tại Công văn số 1422/UBND-VP ngày 29/4/2026 của Ủy ban nhân dân phường).

Trên cơ sở đó, xác định các vấn đề sau:

- Đường lối, chủ trương của Đảng chưa được thể chế hóa đầy đủ, toàn diện (tại thời điểm ban hành VBQPPL được rà soát) hoặc đã thể chế hóa nhưng không phát huy hiệu quả trong thực tiễn triển khai.

- Nội dung, quy định của VBQPPL được rà soát không còn phù hợp với đường lối, chủ trương mới của Đảng.

- Vấn đề mới theo đường lối, chủ trương của Đảng cần thể chế hóa thành quy định pháp luật.

- Nội dung các văn bản của Đảng cần tiếp tục được bổ sung, hoàn thiện.

2. Nội dung rà soát

Việc thực hiện rà soát, đánh giá sự phù hợp của VBQPPL với chủ trương, đường lối của Đảng về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật theo Nghị quyết số 66-NQ/TW và hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật theo Kết luận số 09-KL/TW được thực hiện theo các nội dung rà soát như sau:

2.1. Nội dung rà soát liên quan đến “thực hiện chủ trương về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới” (*Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật*)

Rà soát nội dung, quy định của VBQPPL với các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng trong Nghị quyết số 66-NQ/TW; trong đó, lưu ý một số nội dung sau:

- Nội dung, quy định của VBQPPL đi ngược với chủ trương “đưa thể chế, pháp luật trở thành lợi thế cạnh tranh”. Ví dụ: *Quy định đặt ra yêu cầu về hồ sơ, thủ tục không cần thiết; Quy định có tạo ra chi phí tuân thủ cao, không có lợi cho việc cải thiện năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam trên thị trường quốc tế.*

- Nội dung, quy định của VBQPPL còn có biểu hiện của tư duy “không quản được thì cấm”. Ví dụ: *Quy định đặt ra các điều cấm hoặc biện pháp hạn chế quyền tự do kinh doanh của doanh nghiệp bất hợp lý.*

- Nội dung, quy định của VBQPPL chưa bảo đảm phát huy dân chủ, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ hiệu quả quyền con người, quyền công dân; chưa bảo đảm sự cân đối, hợp lý giữa mức độ hạn chế quyền với lợi ích chính đáng đạt được. Ví dụ: *Việc hạn chế quyền con người, quyền công dân chưa thực sự phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 14 Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025): “Quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng.”*

- Văn bản luật điều chỉnh các nội dung về kiến tạo phát triển còn quy định những vấn đề thực tiễn thường xuyên biến động, trong khi các nội dung này nên được giao cho Chính phủ, Bộ, ngành, chính quyền địa phương quy định để bảo đảm linh hoạt, phù hợp với thực tiễn. Ví dụ: *Văn bản luật có quy định các nội dung mang tính quy trình, kỹ thuật, định mức, tiêu chuẩn cụ thể mà thuộc thẩm quyền quy định của Chính phủ/Bộ, ngành/chính quyền địa phương.*

- Nội dung, quy định của VBQPPL về tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp, hỗ trợ tư pháp chưa có quy định thúc đẩy hoặc có quy định cản trở bất hợp lý việc phát triển hệ thống dịch vụ pháp lý, hỗ trợ pháp lý, trợ giúp pháp lý, đăng ký biện pháp bảo đảm để người dân và doanh nghiệp dễ tiếp cận pháp luật, quản trị rủi ro pháp lý.

2.2. Nội dung rà soát liên quan đến “thực hiện chủ trương về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới” (*Tiêu chí về cấu trúc hệ thống pháp luật*)

Rà soát nội dung, quy định của VBQPPL với các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng trong Kết luận số 09-KL/TW; trong đó, lưu ý một số nội dung sau:

- Nội dung, quy định của VBQPPL chưa có nguyên tắc áp dụng pháp luật trong trường hợp có quy định khác nhau về cùng một vấn đề theo hướng ưu tiên áp dụng quy phạm pháp luật chuyên ngành so với quy phạm pháp luật chung.

- Văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung nhiều văn bản quy phạm pháp luật khác khi các văn bản đó không có mối liên hệ chặt chẽ về nội dung hoặc không cùng điều chỉnh một nhóm lĩnh vực.

- Các quy phạm pháp luật điều chỉnh quan hệ giữa các cơ quan nhà nước với nhau hoặc giữa cơ quan nhà nước với cá nhân, tổ chức (quy phạm pháp luật công) chưa được thiết kế cụ thể, chặt chẽ, minh bạch để bảo đảm thực hiện tốt chức năng trao thẩm quyền đủ mạnh cho các cơ quan trong bộ máy nhà nước, đồng thời kiểm soát hiệu quả, phòng ngừa nguy cơ lạm dụng, lợi dụng quyền lực.

- Các quy phạm pháp luật điều chỉnh quan hệ giữa các chủ thể là các cá nhân, tổ chức không mang quyền lực nhà nước (quy phạm pháp luật tư) chưa được thiết kế theo hướng chủ yếu đặt ra khung pháp lý mang tính nguyên tắc; các nội dung cụ thể để các chủ thể tự thỏa thuận trên cơ sở nhu cầu, lợi ích, quyền tự định đoạt, tự chịu trách nhiệm.

- Các VBQPPL cùng hình thức, cùng điều chỉnh một nhóm lĩnh vực có thể được tích hợp (ví dụ luật với luật, nghị định với nghị định, thông tư với thông tư) để thực hiện chủ trương xây dựng hệ thống pháp luật “tinh gọn”, “dễ tiếp cận”, “hạn chế việc ban hành nhiều văn bản quy định chi tiết...”./.